

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSPT

Ngày 01/02/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chất và ông Nguyễn Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 185/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Tạ Quang T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 30/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Tạ Quang T, sinh năm 1980 tại thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quang Th và bà Tống Thị T; có vợ là Nguyễn Thị h và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 157/QĐ-XPHC ngày 05/11/2007 của Công an huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt Tạ Quang T 1.000.000đ về hành vi đánh bạc. T đã nộp xong tiền phạt ngày 07/11/2007; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 107/QĐ-XPHC ngày 05/7/2011 của Công an huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt Tạ Quang T 1.200.000đ về hành vi đánh bạc. T đã nộp xong tiền phạt ngày 14/7/2011; Bị cáo tại ngoại; (Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt)

*** Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 và bà Lê Thị M, sinh năm 1969;

Đều có địa chỉ: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mậu: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương;
Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 8/2018, bà Dương Thị Bích S, là giám đốc Công ty Cổ phần bê tông đúc sẵn L(gọi tắt là công ty L), có chi nhánh tại thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương được Tạ Quang T giới thiệu ký hợp đồng bán bê tông tươi cho vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Lê Thị M, trú tại: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. T không phải nhân viên ký hợp đồng lao động với công ty L mà chỉ môi giới và hưởng tiền hoa hồng là 20.000đ/m³ bê tông tươi công ty bán được. Ngày 01/9/2018, công ty L và gia đình ông L ký hợp đồng kinh tế mua bán bê tông thương phẩm với khối lượng 40m³, đơn giá 770.000đ/m³, tổng số tiền phải thanh toán theo hợp đồng là 30.800.000đ (ông L đại diện). Phương thức thanh toán bằng tiền mặt và người có giấy giới thiệu của công ty là người được thanh toán tiền với bên mua. Ngày 03/9/2018, T đi cùng 04 xe chở bê tông của công ty L đến đổ bê tông tại khu vực nuôi cá lồng của gia đình ông L ở khu dân cư K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Do từ trước đó T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền gia đình ông L trả tiền mua bê tông cho công ty L nên T yêu cầu ông L nộp cho mình số tiền 30.800.000đ tiền mua bê tông. T nói với ông L sẽ đem về nộp cho công ty, một hai hôm nữa sẽ đem phiếu thu cho ông L. Do ông L không đọc kỹ nội dung hợp đồng kinh tế và tin tưởng T nên đã đồng ý đưa cho T số tiền 30.800.000đ. Sau khi nhận số tiền trên, T không nộp cho công ty L mà chiếm đoạt và chi tiêu cá nhân hết. Sau nhiều lần công ty L yêu cầu trả tiền mua bê tông, ông L thông tin với công ty là đã trả tiền cho T thì được biết T không phải là nhân viên công ty, không có trách nhiệm thu tiền của ông L. Ông L và công ty L nhiều lần liên hệ với T nhưng không liên lạc được. Ngày 28/01/2019 và ngày 02/5/2019 ông L thanh toán cho công ty L toàn bộ mua bê tông là 30.800.000đ.

Trong quá trình điều tra ông L giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C 01 giấy biên nhận tiền ngày 15/01/2019 thể hiện nội dung Tạ Quang T viết giấy nhận số tiền 30.800.000đ ông L nộp cho T và T chưa nộp cho công ty L.

Tại Bản kết luận giám định số 43/KLGD ngày 19/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ viết và chữ ký trên giấy biên nhận đứng tên Tạ Quang T đề ngày 15/01/2019 với các chữ viết, chữ ký đứng tên trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết, ký ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 30/9/2020, Tòa án nhân dân TP. C, tỉnh Hải Dương đã căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Xử phạt bị cáo Tạ Quang T 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/10/2020, bị cáo Tạ Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị cáo xuất trình Huy chương kháng chiến hạng nhì của ông Tạ Quang Th (Là bố đẻ bị cáo).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Tạ Quang T xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Tạ Quang T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình Huy chương của bố đẻ bị cáo nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt từ 03 -06 tháng tù. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo Tạ Quang T kháng cáo trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác, nên có đủ căn cứ kết luận: Ngày 01/9/2018, Tạ Quang T môi giới cho công ty L ký hợp đồng bán 40m³ bê tông thương phẩm với giá 770.000đ/m³ cho gia đình ông Nguyễn Văn L, bà Lê Thị M. Ngày 03/9/2018, sau khi Công ty L đổ bê tông cho gia đình ông L xong, mặc dù T không được Công ty giao cho thu tiền của gia đình ông L, nhưng do có ý định chiếm đoạt số tiền đổ bê tông, T đã dùng thủ đoạn gian dối nói với ông L là thu số tiền đổ bê tông là 30.800.000đ để nộp về công ty. Do tin lời T, ông L đã đưa

số tiền 30.800.000đ cho T. T đã chiếm đoạt số tiền này của gia đình ông L và chi tiêu cá nhân hết, không nộp và thông báo về công ty. Vì vậy bị cáo Tạ Quang T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết nào tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường cho người bị hại toàn bộ số tiền chiếm đoạt; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình Huy chương kháng chiến hạng nhì của ông Tạ Quang Th (Là bố đẻ bị cáo), nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nhân thân không tốt, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 157/QĐ-XPHC ngày 05/11/2007 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 107/QĐ-XPHC ngày 05/7/2011 của Công an huyện N, tỉnh Hải Dương. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tiếp tục bị Công an tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 212/QĐ-XPHC ngày 10/4/2019 xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T xin xin được hưởng án treo, mà chỉ chấp nhận một phần kháng cáo, xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Tạ Quang T được chấp nhận một phần, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tạ Quang T; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố C, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt của bị cáo Tạ Quang T.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Tạ Quang T 18 (Mười tám) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Tạ Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 01/02/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND TP. C;
- CQCSĐT, CQTHAHS- Công an TP. C
- VKSND TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Yến